

CÔNG TY CP SÁCH VIỆT NAM

CV số: 001/2021/CV-SAVINA JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: Công bố thông tin về
Báo cáo thường niên năm 2020

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Sách Việt Nam (“**Công ty**”) xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT/BTC của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty xin công bố với Quý Cơ quan như sau:

Công ty Cổ phần Sách Việt Nam đã hoàn thành Báo cáo thường niên năm 2020. Xin mời Quý Cơ quan xem nội dung Báo cáo thường niên năm 2020 gửi kèm công văn này.

Trân trọng cảm ơn Quý Cơ quan!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Công ty.

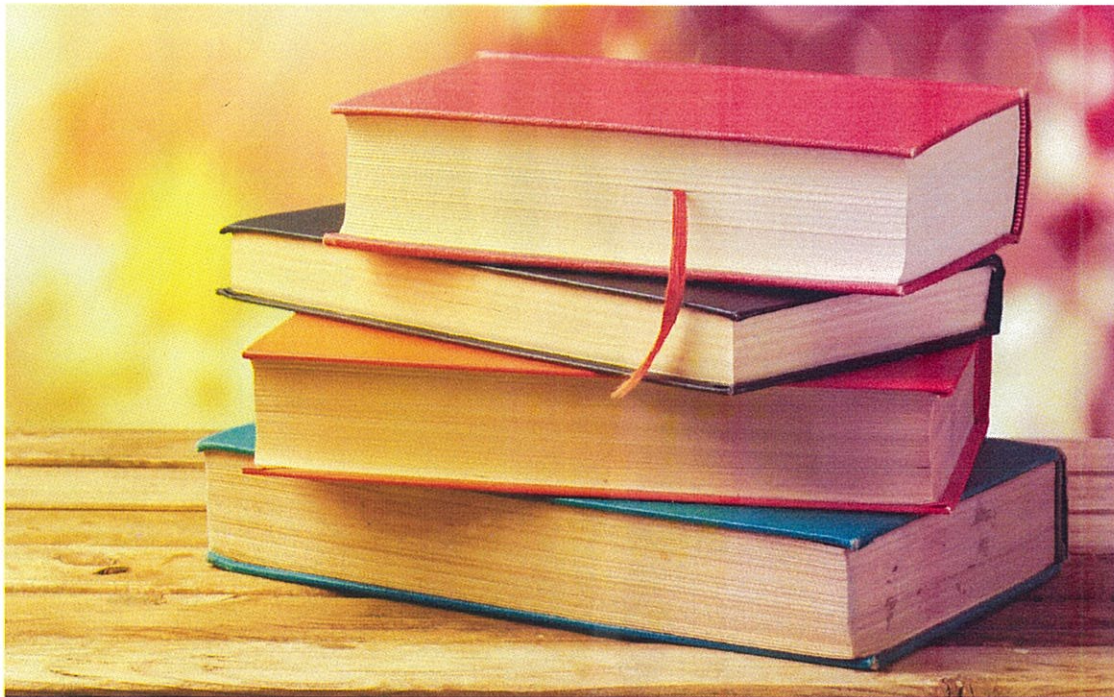
CÔNG TY CP SÁCH VIỆT NAM
Tổng Giám đốc



CAO TIẾN BÌNH

Handwritten initials in blue ink.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

MỤC LỤC

| | | |
|-------------|---|-----------|
| I. | THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 2 |
| II. | GIỚI THIỆU SAVINA | 4 |
| 1. | QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN | 4 |
| 2. | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH | 4 |
| 3. | DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN QUAN TẠI NGÀY 31/12/2020..... | 6 |
| 4. | TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH..... | 6 |
| 5. | ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY..... | 7 |
| III. | BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 | 7 |
| 1. | TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2020 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2021 | 7 |
| 2. | BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC | 7 |
| 3. | NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU | 8 |
| 4. | PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2021 | 9 |
| IV. | QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP | 10 |
| 1. | MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY | 10 |
| 2. | TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH..... | 11 |
| 3. | BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 12 |
| 4. | BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT..... | 13 |
| 5. | THAY ĐỔI NHÂN SỰ CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC..... | 13 |
| 6. | QUẢN TRỊ RỦI RO | 13 |
| 7. | CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG CHỦ CHÓT..... | 14 |
| 8. | TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU | 15 |
| 9. | GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ..... | 15 |
| 10. | BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY ... | 14 |
| V. | QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC..... | 15 |
| 1. | CƠ CẤU NHÂN SỰ..... | 16 |
| 2. | CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG | 16 |
| VI. | TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020 | 17 |
| 1. | BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | 17 |
| 2. | BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 19 |
| 3. | BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ..... | 20 |

I. THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị (“HDQT”) và Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần (“CTCP”) Sách Việt Nam (“Công ty” hoặc “SAVINA”), tôi xin gửi tới Quý Cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Thưa Quý vị,

Với bề dày lịch sử hơn 60 năm, CTCP Sách Việt Nam hiện là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực xuất bản, in ấn và kinh doanh sách báo, văn hóa phẩm. Công ty đã cung cấp ra thị trường nhiều ấn phẩm chất lượng và hiện có mối quan hệ hợp tác, kinh doanh mật thiết với các đơn vị trong và ngoài nước chuyên cung ứng sách xuất bản.

Năm 2020, Công ty tiếp tục duy trì và khẳng định vị thế với doanh thu đạt gần 36,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt gần 37,7 tỷ đồng.

Sau gần năm năm hợp tác chiến lược với Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”), Công ty thực hiện những kế hoạch lớn trong chiến lược kinh doanh và phát huy tiềm năng. Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra chính sách khoán kinh doanh tới từng Phòng kinh doanh, từng người lao động. Công ty duy trì và phát triển mảng kinh doanh sách truyền thống bằng việc đẩy mạnh bán lẻ tại siêu thị, mở rộng và tìm kiếm thêm thị trường bán buôn vào các trường học, chú trọng giới thiệu những mặt hàng có thể mạnh cạnh tranh cao. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, năm 2020 là một năm khó khăn với nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành kinh doanh sách nói riêng. Dù vậy doanh thu sách, văn hóa phẩm, cho thuê văn phòng năm 2020 của SAVINA chỉ giảm nhẹ 6,5% so với năm 2019 trong bối cảnh thị trường kinh doanh sách, văn hóa phẩm có mức độ cạnh tranh rất lớn.

Công ty tiếp tục hợp tác với các nhà xuất bản uy tín để giới thiệu các đầu mục sách có giá trị với nội dung hấp dẫn. Trong năm 2020, Công ty đã tiếp tục xuất bản bộ sách luyện thi IELTS được độc quyền xuất bản và phát hành với nhà xuất bản Cambridge.

Một nhiệm vụ quan trọng khác được Công ty thực hiện quyết liệt trong năm vừa qua là tổ chức, sắp xếp bộ máy nhân sự hiệu quả. Các hệ thống từ quản trị điều hành, kiểm soát chi phí đã được tái cơ cấu, từ đó giúp giảm thiểu giá vốn, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Thưa Quý Cổ đông,

Trong năm 2020, thế giới và Việt Nam nói chung cũng như SAVINA nói riêng phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức từ tác động của dịch viêm phổi cấp Covid-19. Tuy nhiên, trong dài hạn, kinh tế Việt Nam vẫn được kỳ vọng sẽ tăng trưởng ổn định, là tiền đề thuận lợi cho ngành xuất bản. SAVINA sẽ tiếp tục tổ chức tốt sản xuất kinh doanh, hợp tác chặt chẽ với các đối tác để đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu khách hàng, phát huy vai trò là doanh nghiệp có quy mô lớn trong lĩnh vực văn hóa. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện phương châm đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh để tạo nguồn vốn hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính là phát hành xuất bản, khai thác hiệu quả các tài sản hiện có.

Công tác quản lý theo mô hình công ty cổ phần cũng tiếp tục được hoàn thiện, song hành với cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động để đạt hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh trên thị trường.

HĐQT Công ty tin tưởng sâu sắc rằng, với kế hoạch đầu tư đã được nghiên cứu kỹ lưỡng cùng ý chí quyết tâm và nỗ lực hết mình của Ban Lãnh đạo và toàn thể các cán bộ nhân viên, CTCP Sách Việt Nam sẽ có một năm hoạt động sôi nổi và hiệu quả.

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin gửi lời tri ân chân thành đến Quý Cổ đông vì sự tin tưởng, ủng hộ với Công ty trong thời gian qua, và mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý vị trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ THẮNG LONG

II. GIỚI THIỆU SAVINA

1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

CTCP Sách Việt Nam (“SAVINA”) được thành lập từ những năm 1950, trải qua hơn 60 năm với nhiều giai đoạn phát triển và các tên gọi khác nhau. Tiền thân của Công ty là Sở Phát hành sách Trung ương, được tách ra từ Nhà in Quốc gia từ năm 1956, sau đó đổi tên thành Quốc doanh Phát hành sách Trung ương năm 1960 và hợp nhất với Công ty XNK Sách báo để thành lập Tổng Công ty Phát hành sách năm 1978.

Tháng 12/1997, Tổng Công ty Phát hành sách Việt Nam được thành lập trên nền của Tổng Công ty Phát hành sách cũ với mô hình Tổng Công ty, trực thuộc Bộ Văn hóa Thông tin. Ngày 19/03/2010, Chính phủ ra Nghị định số 25/2010/NĐ-CP về việc chuyển đổi công ty Nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, chính thức đổi tên Công ty thành Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam vào tháng 06/2010.

Ngày 24/03/2016, Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam đã tổ chức thành công cuộc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”), với số lượng cổ phần đấu giá thành công là 16.530.590 cổ phần. Ngày 27/04/2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Ngày 15/07/2016, Công ty đã niêm yết thành công trên hệ thống giao dịch sàn chứng khoán UPCOM của HNX với mã chứng khoán VNB.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109829 là: 679.099.600.000 đồng

Trụ sở chính: 44 Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84 24) 39 348 790

Fax: (84 24) 39 341591

Website: <http://savina.com.vn>

2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh của SAVINA được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109829 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/12/2010 và được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm như sau:

| <i>STT</i> | <i>Tên ngành</i> | <i>Mã ngành</i> |
|------------|---|-----------------|
| 1. | <i>Xuất bản sách</i> | 5811 |
| 2. | <i>Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ</i> | 5813 |
| 3. | <i>Sao chép bản ghi các loại</i> | 1820 |
| 4. | <i>Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ</i> | 7212 |
| 5. | <i>Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh</i> | 4762 |
| 6. | <i>In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)</i> | 1811 |
| 7. | <i>Dịch vụ liên quan đến in</i> | 1812 |
| 8. | <i>Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh</i> | 4761 |
| 9. | <i>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm</i> | 4649 |

| | | |
|-----|--|------|
| 10. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại | 8230 |
| 11. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các hoạt động Nhà nước cấm) | 4773 |
| 12. | Đào tạo sơ cấp | 8531 |
| 13. | Đào tạo trung cấp | 8532 |
| 14. | Đào tạo cao đẳng | 8533 |
| 15. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm) | 9000 |
| 16. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản | 6810 |
| 17. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510 |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Ủy thác xuất, nhập khẩu. | 8299 |
| 19. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | 5610 |
| 20. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng | 5621 |
| 21. | Dịch vụ ăn uống khác | 5629 |
| 22. | Dịch vụ phục vụ đồ uống | 5630 |
| 23. | Hoạt động của các cơ sở thể thao | 9311 |
| 24. | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao | 9312 |
| 25. | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề | 9321 |
| 26. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu | 9329 |
| 27. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4719 |
| 28. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán trung thu và các loại hàng hóa khác. | 4610 |
| 29. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch | 7990 |

3. DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN QUAN TẠI NGÀY 31/12/2020

- **Công ty mẹ: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP**
 - Địa chỉ: Số 7 Đường Bằng Lăng 1, khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội
 - Vốn điều lệ: 34.447.690.560.000 đồng (căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp thay đổi lần 69 được cấp ngày 31 tháng 1 năm 2020).
 - Tỷ lệ cổ phần sở hữu của công ty mẹ: 65,33% vốn điều lệ CTCP Sách Việt Nam, tương đương 443.642.740.000 đồng.
- **Công ty liên kết: Công ty Cổ phần In Sách Việt Nam**
 - Địa chỉ: Số 22B, phố Hai Bà Trưng, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà nội.
 - Vốn điều lệ: 14.500.000.000 đồng (căn cứ Giấy chứng nhận ĐKDN do phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà nội cấp sửa đổi lần 4 ngày 09/08/2019)
 - Tỷ lệ cổ phần sở hữu của công ty: 27,76% Vốn điều lệ CTCP In Sách Việt Nam, tương đương 4.025.000.000 đồng.

4. TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

| Chỉ tiêu | 2020 | 2019 |
|---------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Doanh thu thuần | 36.353.694.277 | 38.862.197.601 |
| Doanh thu tài chính | 59.893.322.012 | 114.482.417.631 |
| Lợi nhuận hoạt động | 43.607.873.169 | 108.533.761.224 |
| Lợi nhuận trước thuế | 43.816.542.278 | 109.880.418.056 |
| Lợi nhuận sau thuế | 37.655.939.628 | 89.645.775.344 |
| Tài sản ngắn hạn | 178.611.020.929 | 838.862.916.449 |
| Tài sản dài hạn | 719.583.901.378 | 27.975.199.714 |
| Tổng tài sản | 898.194.922.307 | 866.838.116.163 |
| Nợ phải trả | 12.534.998.497 | 18.834.131.981 |
| Vốn chủ sở hữu | 885.659.923.810 | 848.003.984.182 |
| Chỉ số tài chính | | |
| Tỷ suất lợi nhuận hoạt động (%) | 279,28 | 106,20 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (%) | 103,58 | 230,68 |
| Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần) | 0,01 | 0,02 |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%) | 4,25 | 10,57 |

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và 2020

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Định hướng phát triển dài hạn của Công ty bao gồm:

- Xây dựng phương án kinh doanh và phương án sử dụng lao động hiệu quả để Công ty phát triển bền vững
- Cải tiến công tác quản lý theo mô hình công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp
- Duy trì các hoạt động từ trước đến nay, trong đó hoạt động kinh doanh sách là cốt lõi.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2020 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2021

Tổng quan tình hình kinh tế năm 2020

Năm 2020, kinh tế thế giới chịu tổn hại nặng nề từ dịch Covid-19 và rơi vào suy thoái với mức tăng trưởng -4.3% (theo số liệu từ Ngân hàng Thế giới – World Bank). Nhờ vào chỉ đạo sáng suốt của Chính phủ, Việt Nam đã thành công trong việc kiểm soát dịch bệnh, khôi phục hoạt động sản xuất và xuất khẩu nhanh chóng, từ đó giúp đạt mức tăng trưởng GDP dương và có mặt trong nhóm nước có mức tăng trưởng cao nhất thế giới trong năm khó khăn vừa qua. Ngân hàng Thế giới cũng nhận định việc kiểm soát dịch tại Việt Nam thực sự hiệu quả khi số ca mắc mới ở mức cực thấp, trong khi đó nguồn nhân lực và chi phí bỏ ra rất khiêm tốn so với các nước khác. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê Việt Nam, tăng trưởng GDP của năm 2020 đạt 2,91%, cao hơn mức dự báo của Ngân hàng Thế giới (2,8%). Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,0%, đóng góp 53% vào tăng trưởng chung và khu vực dịch vụ tăng 2,3%, đóng góp 34%.

Tỷ lệ lạm phát tại Việt Nam cũng được duy trì ở mức thấp giúp ổn định sự phục hồi của nền kinh tế. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Chính phủ đề ra là dưới 4%.

Triển vọng năm 2021

Bất chấp những tác động bởi dịch Covid-19, hầu hết các tổ chức quốc tế đều dự báo tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2021 sẽ phục hồi ở mức từ 6% đến 7%. Cụ thể, Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2021 đạt 6,5% khi hoạt động kinh tế trong và ngoài nước tiếp tục bình thường hóa. Trong khi đó, Ngân hàng Thế giới nhận định triển vọng của nền kinh tế Việt Nam khá tích cực với mức tăng trưởng 6,8%.

Bên cạnh đó, theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, mục tiêu phát triển của lĩnh vực xuất bản là nâng cao năng lực hoạt động của các nhà xuất bản, đồng thời duy trì nhịp độ tăng trưởng về số lượng xuất bản phẩm, trong đó 20 – 30% là xuất bản phẩm điện tử, phần đầu đến năm 2030 đạt khoảng 700 triệu bản. Định hướng trên là cơ hội đối với các doanh nghiệp trong ngành nói chung và cho Công ty nói riêng.

2. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

| Chỉ tiêu | Đơn vị | 2020 | 2019 |
|----------------------|--------|----------------|-----------------|
| Doanh thu thuần | Đồng | 36.353.694.277 | 38.862.197.601 |
| Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 43.816.542.278 | 109.880.418.056 |
| Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 37.655.939.628 | 89.645.775.344 |

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2020

| Chỉ tiêu | Đơn vị | 2020 | 2019 |
|------------------------------------|--------|--------|--------|
| Cơ cấu tài sản | | | |
| Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 80,11 | 3,23 |
| Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 19,89 | 96,77 |
| Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 1,40 | 2,17 |
| Vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn | % | 98,60 | 97,83 |
| Khả năng thanh toán | | | |
| Khả năng thanh toán nhanh | lần | 13,88 | 44,89 |
| Khả năng thanh toán ngắn hạn | lần | 14,52 | 45,37 |
| Tỷ suất lợi nhuận | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 4,19 | 10,34 |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 103,58 | 230,68 |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 4,25 | 10,57 |

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và 2020

3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU

Tăng trưởng tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 898,2 tỷ đồng, tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 866,8 tỷ đồng. Tổng tài sản tăng 31,4 tỷ đồng chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Các biến động tăng tài sản dài hạn 691,6 tỷ đồng, chủ yếu do:
 - Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 645,8 tỷ đồng do phân loại lại phải thu của khoản cho vay từ ngắn hạn sang dài hạn.
 - Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 13,0 tỷ đồng.
 - Hàng tồn kho giảm 1 tỷ đồng.
 - Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 0,4 tỷ đồng.

Nguồn vốn chủ sở hữu và nợ phải trả

Biến động nguồn vốn trong năm của Công ty chi tiết như sau:

- Nợ ngắn hạn giảm 6,2 tỷ đồng, chủ yếu do:
 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước giảm 3,8 tỷ đồng.
 - Phải trả người bán giảm 2,2 tỷ đồng.
 - Phải trả người lao động giảm 0,4 tỷ đồng.
 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm 0,2 tỷ đồng.

- Các khoản biến động nợ phải trả ngắn hạn khác tăng 0,2 tỷ đồng.
- Chi phí phải trả ngắn hạn tăng 0,1 đồng.
- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn tăng 0,1 tỷ đồng.
- Nợ dài hạn giảm 0,1 tỷ đồng chủ yếu từ việc điều chỉnh nguồn tiền đặt cọc trong năm cho đơn vị thuê văn phòng, nhà xưởng.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng 37,7 tỷ đồng do tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay so với năm trước.

Tổng số thuế nộp ngân sách Nhà nước

- Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020, Công ty đã nộp cho Ngân sách Nhà nước tổng cộng 11,49 tỷ đồng tiền thuế, trong đó:
 - Thuế TNDN: 9,67 tỷ đồng
 - Thuế GTGT: 1,15 tỷ đồng
 - Thuế TNCN: 0,21 tỷ đồng
 - Các loại thuế khác 0,46 tỷ đồng

Thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) và lương cho Ban Giám đốc (“BGĐ”) từ 01/01/2020 đến 31/12/2020:

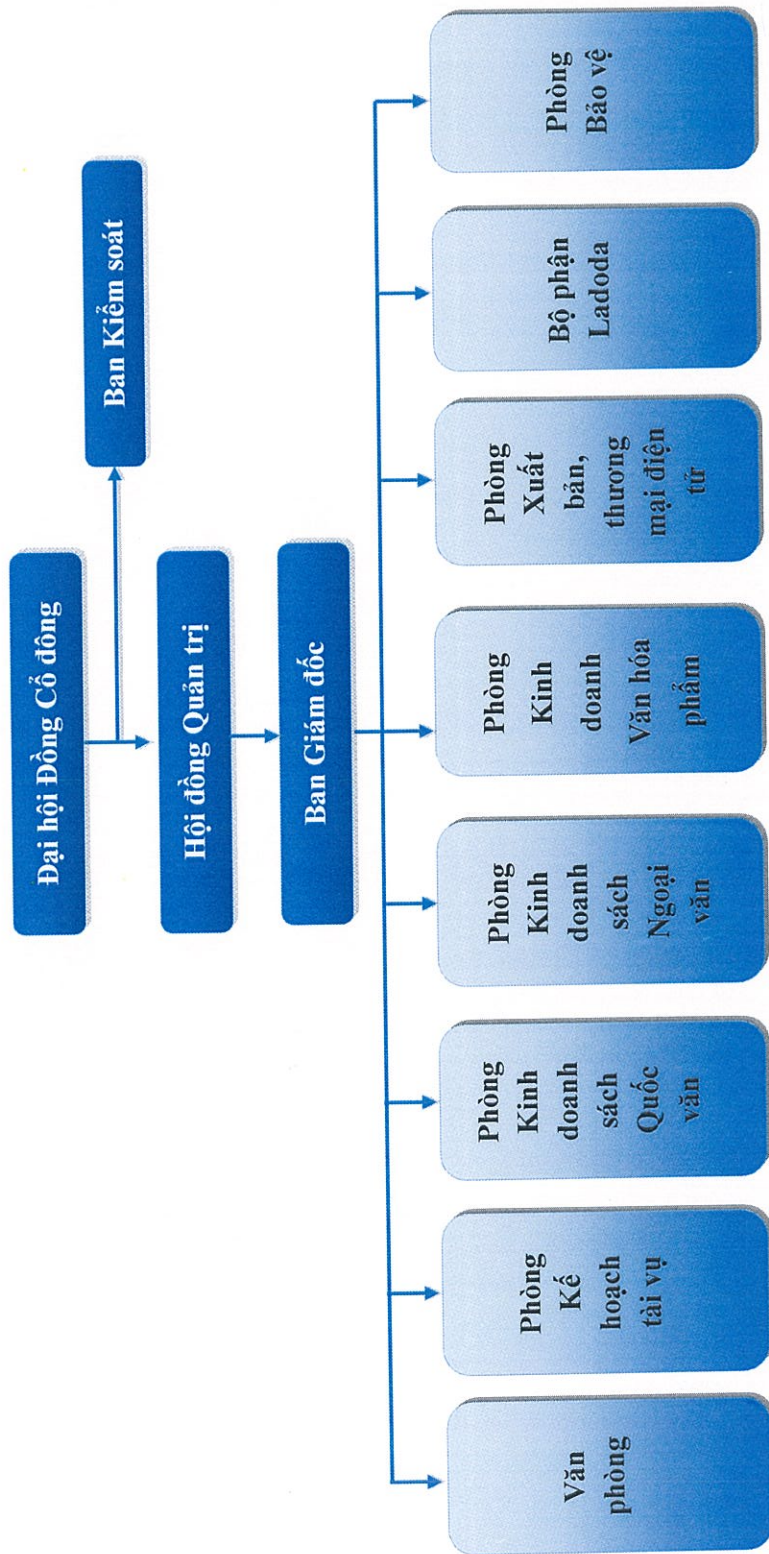
Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và BKS là 36.000.000 đồng và lương cho BGĐ là 446.298.911 đồng.

4. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2021

Trong năm 2021, Công ty đã đề ra các kế hoạch hành động cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện chính sách khoán doanh thu đến từng Phòng kinh doanh. Người lao động sẽ phát huy tính tự chủ trong kinh doanh, gắn quyền lợi và trách nhiệm. Đảm bảo thu nhập của người lao động tương ứng với năng lực, khối lượng và hiệu quả công việc đem lại.
- Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động kinh doanh chính, truyền thống gồm Sách và Văn hóa phẩm.
- Đẩy mạnh kinh doanh trên các kênh bán hàng trực tuyến như Adayroi, Tiki, Sendo...do xu hướng mua sắm của khách hàng đã thay đổi.

IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



2. TÓM TẮT LÝ LỊCH BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thăng Long – Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Thăng Long, sinh ngày 09/08/1974, tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sỹ Kỹ thuật. Từ năm 1996 – 2004, ông công tác tại Công ty Thiết bị Điện thoại – Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ 2004 – 2010, ông công tác tại Ban Đầu tư Phát triển – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ năm 2010 đến nay, ông giữ chức vụ Giám đốc Phát triển Dự án tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 04/2016 đến nay, ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Sách Việt Nam. Ngoài ra, ông còn nắm giữ một số chức vụ trong các công ty thuộc hệ thống của Tập đoàn Vingroup.

Bà Trần Thanh Mai – Thành viên HĐQT

Bà Trần Thanh Mai, sinh ngày 09/11/1969 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân kinh tế. Từ năm 1991 – 1996, Bà Mai là Kiểm toán viên - Công ty Ernst & Young Vietnam. Từ năm 1996-2005, là Giám đốc Tài chính - Công ty TNHH Shell Gas Hải Phòng. Từ năm 2005-2009, Bà Mai là Kế toán trưởng Công ty TNHH Nortel Việt Nam. Từ năm 2009 đến nay, Bà Mai giữ chức vụ Trưởng phòng Quản lý Kế toán – Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Tháng 6/2019, Bà Mai được bầu là Thành viên HĐQT CTCP Sách Việt Nam.

Ông Vũ Quyết Thắng – Thành viên HĐQT

Ông Vũ Quyết Thắng, sinh ngày 25/7/1977 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Xây dựng. Từ năm 2000 – 2003, Ông Thắng công tác tại Công ty kiến trúc Việt Nam. Từ năm 2004 – 2006, Ông Thắng công tác tại Công ty CP Quan hệ quốc tế và Đầu tư sản xuất. Từ năm 2007 đến 2010, Ông Thắng công tác Tập đoàn vàng bạc, đá quý DOJI. Từ năm 2011 đến nay, Ông Thắng công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Tháng 6/2019, Ông Thắng được bầu là Thành viên HĐQT CTCP Sách Việt Nam.

Ông Nguyễn Trọng Tuấn – Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Trọng Tuấn, sinh ngày 09/11/1960 tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sỹ Kinh tế. Từ năm 1985 – 2014, ông công tác tại Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam (công ty được chuyển đổi từ Tổng Công ty Sách Việt Nam), giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc. Từ năm 2015 đến nay, ông là thành viên Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp của Bộ Văn hóa Thông tin và Du lịch. Từ tháng 04/2016, ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Sách Việt Nam.

Ông Trần Lê Phương – Thành viên HĐQT

Ông Trần Lê Phương, sinh ngày 04/01/1969 tại Hà Nội, là thạc sỹ quản lý kinh tế. Từ năm 1991 – 1996, Ông Phương là nghiên cứu viên tại Viện thiết kế công nghiệp Hóa chất. Từ năm 1996 – 2006 là cán bộ kinh doanh, kỹ thuật và quản lý tại công ty TNHH ExxonMobil Việt Nam. Từ năm 2007 – 2008 là Tổng Giám đốc VCCorp. Từ năm 2008 đến nay, Ông Phương công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP và giữ chức vụ quản lý trong các công ty trong Tập đoàn. Tháng 6/2020, Ông Phương được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Sách Việt Nam.

Ban Giám đốc

Ông Cao Tiến Bình – Tổng Giám đốc

Ông Cao Tiến Bình, sinh ngày 23/10/1983 tại Hà Nội, trình độ chuyên môn là Kỹ sư xây dựng. Từ năm 2008 – 2010, ông Bình công tác tại Ban Quản lý dự án đường sắt đô thị Hà Nội. Từ năm 2010 – 2013, ông giữ chức vụ Giám đốc BQL Dự án Hưng Yên – Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí. Từ năm 2013 – 2015, Ông Bình giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Đầu tư Xây dựng và chuyển giao công nghệ và từ năm 2015 cho đến nay, ông công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP với chức vụ Trợ lý Giám đốc Phát triển Dự án.

Ông Nguyễn Trọng Tuấn – Phó Tổng Giám đốc (xem thông tin ở trên)

Ông Đặng Xuân Ánh – Kế toán trưởng

Ông Đặng Xuân Ánh, sinh ngày 05/09/1979 tại Nam Định, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ tháng 07/2001 – 04/2004, ông là Kế toán viên tại Công ty Liên doanh Công trình Hữu Nghị – Tổng Công ty Công trình Giao thông 8. Từ tháng 04/2004 – 09/2009, ông là Kế toán trưởng Công ty thành viên – Tổng Công ty Bảo

hiếm Bưu điện. Từ tháng 10/2009 – 04/2015, ông là Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng công ty TDT. Từ tháng 04/2015 – 04/2016, ông là Kế toán trưởng Công ty TNHH Quản lý Xây dựng Vincom 6. Từ tháng 04/2016, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng CTCP Sách Việt Nam.

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Hồng Mai – Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Hồng Mai, sinh ngày 29/8/1985 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Tài chính kế toán, thạc sĩ Tài chính doanh nghiệp và giám sát quản lý và có chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam. Từ năm 2007 – 2016, bà Mai là Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Từ năm 2016 tới nay, bà Mai là chuyên viên tài chính của Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 6/2020, bà được bầu giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Sách Việt Nam.

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 25/04/1977 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ năm 2010 – 08/2015, bà là Kế toán viên Công ty CP Đầu tư và Phát triển Địa ốc Thành phố Hoàng Gia. Từ tháng 09/2015 – 09/2016, bà là chuyên viên Phòng Quản lý Kế toán Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 10/2016 đến nay, bà là chuyên viên Phòng Quản lý Tài chính Kế toán – Cụm Bất động sản của Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 04/2016, bà được bầu vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát CTCP Sách Việt Nam.

Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 26/04/1980 tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Xuất bản. Từ năm 2008 – 2011, bà là Phó Phòng phụ trách xuất bản Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam. Từ năm 2012 – nay, bà là Phó Phòng Xuất nhập khẩu Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam. Từ tháng 04/2016, bà được bầu vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát CTCP Sách Việt Nam.

3. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

▪ Hoạt động chung

Trong năm 2020, HĐQT thực hiện giám sát đối với BGĐ theo quy định tại Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, gồm các công tác chính sau:

- Giám sát công tác lập Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm của Công ty đúng theo quy định;
- Chủ trì, tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên vào ngày 25/6/2020
- Giám sát việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2020.

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết để thông qua các nội dung sau:

- Lùi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020;
- Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;
- Thông qua chiến lược và mục tiêu phát triển kế hoạch kinh doanh các quý năm 2020

▪ Định hướng hoạt động năm 2021

- Tăng cường đổi mới công tác quản trị theo hướng tinh gọn, đơn giản, hiệu quả
- Tiếp tục duy trì, phát triển và tích cực mở rộng thị trường kinh doanh sách truyền thống và các hoạt động khác.

4. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

▪ **Đánh giá tình hình tài chính của Công ty**

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành.

▪ **Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và HĐQT**

Ban Kiểm soát đánh giá các hoạt động của Công ty trong năm 2020 phát triển an toàn, bền vững, tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT cũng được giám sát chặt chẽ, đảm bảo đúng định hướng đề ra. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT, BGĐ và các phòng, ban liên quan đã tổ chức thực hiện tốt và không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm nào lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

▪ **Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ Công ty**

Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị công ty, HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm qua, Ban Kiểm soát cũng đã đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ quy chế hoạt động, nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát, đặc biệt là với các giao dịch trọng yếu và giao dịch với các bên liên quan.

5. THAY ĐỔI NHÂN SỰ CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

- Thay đổi về Thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2020:
 - Miễn nhiệm Bà Vũ Thị Hồng Xiêm khỏi chức vụ thành viên HĐQT từ tháng 6/2020.
 - Bầu bổ sung Ông Trần Lê Phương là thành viên HĐQT từ tháng 6/2020.
- Thay đổi về Thành viên Ban Giám đốc tại thời điểm 31/12/2020: Không có
- Thay đổi về thành viên BKS tại thời điểm 31/12/2020:
 - Miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Mai khỏi vị trí thành viên BKS từ tháng 6/2020.
 - Bầu bổ sung Bà Nguyễn Hồng Mai là thành viên BKS từ tháng 6/2020. Đồng thời Bà Nguyễn Hồng Mai được bầu là Trưởng Ban Kiểm soát từ tháng 6/2020.

6. QUẢN TRỊ RỦI RO

Tại Công ty, Ban Lãnh đạo luôn phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn để quản trị rủi ro. Định hướng quản trị rủi ro của Công ty chủ yếu là kiểm soát các rủi ro về quy trình hoạt động, rủi ro về tài chính và rủi ro thị trường. Hoạt động quản lý rủi ro nhằm đảm bảo Công ty được kiểm soát chặt chẽ về tài chính và kế toán, đạt được các mục tiêu trong kinh doanh, đạt được hiệu quả và hiệu suất của các hoạt động, đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính, tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ. Một số rủi ro có thể ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

a. **Rủi ro về kinh tế vĩ mô**

Những bất ổn của kinh tế vĩ mô, thay đổi chính sách tài khóa và tiền tệ trong hệ thống tài chính ảnh hưởng đến dự báo về triển vọng và nhu cầu tiêu thụ, sản xuất trong nền kinh tế, và ảnh hưởng đến ngành và các công ty trong ngành. Để hạn chế các rủi ro về kinh tế vĩ mô, Ban Lãnh đạo đưa ra các dự báo định kỳ về thay đổi vĩ mô trong ngắn, trung và dài hạn. Trên cơ sở đó, các công cụ quản lý tài chính được sử dụng phù hợp với các thay đổi của nền kinh tế trong từng thời kỳ.

b. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi đối tác mất khả năng thanh toán. Công ty quản trị rủi ro tín dụng dựa trên phân tích hồ sơ rủi ro của từng đối tác, từ đó xây dựng các chính sách kinh doanh phù hợp với từng nhóm đối tượng.

c. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là các rủi ro xuất phát từ nguyên nhân hệ thống, quy trình, con người hoặc các sự kiện bên ngoài. Năm 2020, nhằm nâng cao chất lượng quản trị rủi ro hoạt động, Công ty đã thực hiện kiện toàn hệ thống quy định, chính sách và quy trình. Đồng thời, Công ty tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự để giảm thiểu các rủi ro hoạt động do yếu tố con người gây ra cũng như triển khai công tác đánh giá rủi ro trong hoạt động, góp phần nâng cao văn hóa quản trị rủi ro trong Công ty.

7. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG CHỦ CHỐT

- a. Tổng số cổ phần tại thời điểm 10/6/2020 : 67.909.960 cổ phần.
- b. Danh sách cổ đông sáng lập: Công ty không có cổ đông sáng lập.
- c. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 10/6/2020

| Danh mục | Cổ đông trong nước | | Cổ đông nước ngoài | | Tổng | |
|--------------------------|------------------------|-------------|------------------------|-----------|------------------------|-------------|
| | Giá trị (x10.000 đồng) | Tỷ lệ | Giá trị (x10.000 đồng) | Tỷ lệ | Giá trị (x10.000 đồng) | Tỷ lệ |
| <i>Cổ đông cá nhân</i> | 16,739,630 | 24.65 % | 0 | 0% | 16,739,630 | 24.65 % |
| Từ 5% trở lên | 0 | 0% | 0 | 0% | 0 | 0% |
| Dưới 5% | 16,739,630 | 24.65 % | 0 | 0% | 16,739,630 | 24.65% |
| <i>Cổ đông pháp nhân</i> | 51.155.330 | 75.33% | 0 | 0% | 51.155.330 | 75.33% |
| Từ 5% trở lên | 51.155.270 | 75.33% | 0 | 0% | 51.155.270 | 75.33% |
| Dưới 5% | 60 | 0.00% | 0 | 0% | 60 | 0% |
| Cổ phiếu Quỹ | 15.000 | 0,02% | 0 | 0% | 15.000 | 0,02% |
| Tổng cộng | 67.909.955 | 100% | 5 | 0% | 67.909.960 | 100% |

d. Cơ cấu cổ đông lớn

| STT | Tên cổ đông | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) trên VĐL |
|-----|---|-------------------|--------------------|
| 1 | Tập đoàn Vingroup – Công ty CP | 44.364.274 | 65,33% |
| 2 | Công ty TNHH Tổng Công Ty Đầu Tư Và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước | 6.790.996 | 10,00% |
| | Tổng cộng | 51.155.270 | 75,33% |

Nguồn: Danh sách cổ đông của SAVINA tại ngày 10/6/2020

e. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nội bộ (đến thời điểm 10/06/2020)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu |
|--------------------------|---------------------|-----------------|--------------------|--------------|
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | |
| 1 | Lê Thăng Long | Chủ tịch HĐQT | 0 | 0% |
| 2 | Trần Thanh Mai | Thành viên HĐQT | 0 | 0% |
| 3 | Vũ Quyết Thắng | Thành viên HĐQT | 0 | 0% |
| 4 | Nguyễn Trọng Tuấn | Thành viên HĐQT | 3.700 | 0,005% |
| 5 | Trần Lê Phương | Thành viên HĐQT | 0 | 0% |
| BAN GIÁM ĐỐC | | | | |
| 1 | Cao Tiến Bình | Tổng Giám đốc | 0 | 0% |
| 2 | Nguyễn Trọng Tuấn | Phó TGD | 3.700 | 0,005% |
| 3 | Đặng Xuân Ánh | Kế toán trưởng | 0 | 0% |
| BAN KIỂM SOÁT | | | | |
| 1 | Nguyễn Hồng Mai | Trưởng ban | 0 | 0% |
| 2 | Nguyễn Thị Thu Thủy | Thành viên | 0 | 0% |
| 3 | Nguyễn Thị Lan Anh | Thành viên | 3.100 | 0,005% |

f. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn: Không phát sinh

g. Giao dịch của các thành viên chủ chốt (HĐQT, Ban kiểm soát, BGD): Không phát sinh

h. Giao dịch của những đối tượng có liên quan đến các thành viên chủ chốt: Không phát sinh

8. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Kể từ giai đoạn chuyển thành công ty cổ phần ngày 27/4/2016 đến 31/12/2020, Công ty không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

9. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

10. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Việc **tiết kiệm năng lượng điện nước và tài nguyên** là vấn đề quan trọng đối với toàn thể xã hội nói chung và với sự phát triển bền vững của Công ty nói riêng. Do đó, Công ty cũng chú trọng tổ chức các buổi hội thảo để nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên về bảo vệ môi trường để các cán bộ, nhân viên có thể hợp sức với xã hội trong nỗ lực xây dựng thành phố xanh – sạch – đẹp.

Phát triển nhân sự bền vững thông qua việc bảo đảm quyền lợi bình đẳng đối với người lao động

Công ty đánh giá người lao động theo năng suất và hiệu quả công việc, đem lại cơ hội công bằng cho tất cả các cán bộ, nhân viên trong quá trình làm việc, và tạo điều kiện để mọi người phát huy năng lực tối đa. Việc bảo đảm quyền lợi bình đẳng với người lao động chính là cách thức để công ty phát triển nhân sự bền vững.

Công ty cũng tổ chức các hoạt động để gắn kết đoàn thể và cộng đồng: Hàng năm, các cán bộ, nhân viên cùng tham gia các chương trình tình nguyện: ủng hộ đồng bào lũ lụt, giỏ quà tết cho người nghèo và các chương trình thiện nguyện khác.

V. QUẢN LÝ NHÂN LỰC

1. CƠ CẤU NHÂN SỰ

Số lượng cán bộ, nhân viên (“CBNV”) của Công ty tính đến 31/12/2020 có 61 người với cơ cấu như sau:

| Thời gian | Số lượng CBNV (người) | Giới tính | | Trình Độ | | |
|------------|-----------------------|-----------|----|--------------|---------|--------------|
| | | Nam | Nữ | Trên Đại học | Đại học | Dưới Đại học |
| 31/12/2020 | 61 | 17 | 44 | 3 | 47 | 11 |

Thu nhập bình quân năm 2020 của CBNV của Công ty là 8.401.449 đồng/tháng.

2. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên.

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc, nghỉ ngơi: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu để bảo đảm tiến độ, chất lượng trong các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động ngoài việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật.

CBNV được hưởng chế độ nghỉ Lễ, nghỉ phép có hưởng nguyên lương theo đúng quy định của Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Với cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, một mái nhà chung an toàn để CBNV có thể yên tâm cống hiến, phát huy tối đa năng lực của bản thân, Công ty đã bố trí văn phòng làm việc cho CBNV rộng rãi, khang trang. CBNV được cấp phát đồng phục, trang thiết bị làm việc hiện đại, được kiểm tra sức khỏe định kỳ. Đối với CBNV trực thuộc khối dịch vụ, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

Chính sách tuyển dụng

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút và chào đón tất cả những ứng viên đang quan tâm tìm kiếm một môi trường làm việc năng động, tốc độ, sáng tạo và hiệu quả – nơi mỗi cá nhân có thể tự do sáng tạo, phát huy tối đa khả năng và kiến thức chuyên môn.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của CBNV nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích CBNV phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Lương, Bảo hiểm: Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật về việc trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn mua thêm Bảo hiểm sinh mạng, tai nạn cá nhân 24/24h cho toàn thể CBNV.

Khen thưởng: Công ty đã xây dựng và áp dụng chính sách Khen thưởng theo đó mọi CBNV có thành tích, đóng góp vào hiệu quả hoạt động của bộ phận đều phải được ghi nhận, biểu dương và khen thưởng. Chính sách Khen thưởng với các nội dung và hình thức khen thưởng chi tiết đã được phổ biến tới tất cả các Cán bộ Lãnh đạo, Cán bộ quản lý và toàn thể CBNV để tổ chức thực hiện.

Phúc lợi: Công ty quan tâm đến quyền lợi và đời sống tinh thần cho toàn thể CBNV. Chính sách phúc lợi đã được xây dựng rất chi tiết, thường xuyên được Ban Lãnh đạo Công ty nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nhằm duy trì chế độ phúc lợi cho CBNV ở mức cao, qua đó góp phần tạo động lực làm việc, khích lệ CBNV đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của Công ty.

VI. TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Ngày 31 tháng 12 năm 2020 | Ngày 01 tháng 01 năm 2020 |
|------------|--|-------------|---------------------------|---------------------------|
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 178.611.020.929 | 838.862.916.449 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | | 1.689.149.298 | 2.086.461.938 |
| 111 | 1. Tiền | | 1.689.149.298 | 2.086.461.938 |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | | 163.500.000.000 | 176.500.000.000 |
| 123 | 1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | | 163.500.000.000 | 176.500.000.000 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 5.445.904.793 | 651.233.844.585 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | | 2.991.400.692 | 2.925.980.876 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | | 413.333.333 | 413.333.333 |
| 135 | 3 Phải thu về cho vay ngắn hạn | | - | 550.000.000.000 |
| 136 | 4. Phải thu ngắn hạn khác | | 2.056.504.102 | 97.892.122.016 |
| 137 | 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | | (15.333.334) | - |
| 139 | 6. Tài sản thiếu chờ xử lý | | - | 2.408.360 |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | | 7.975.966.838 | 9.042.609.926 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | | 8.989.994.157 | 10.205.755.822 |
| 149 | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | | (1.014.027.319) | (1.163.145.896) |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | | |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 719.583.901.378 | 27.975.199.714 |
| 210 | I. Các khoản phải thu dài hạn | | 694.114.452.054 | 135.000.000 |
| 215 | 1. Phải thu về cho vay dài hạn | | 550.000.000.000 | - |
| 216 | 2. Phải thu dài hạn khác | | 144.114.452.054 | 135.000.000 |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 6.121.530.760 | 7.127.595.990 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | | 6.080.381.055 | 7.040.152.889 |
| 222 | - Nguyên giá | | 21.195.260.896 | 21.195.260.896 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (15.114.879.841) | (14.155.108.007) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | | 41.149.705 | 87.443.101 |
| 228 | - Nguyên giá | | 231.467.000 | 231.467.000 |
| 229 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (190.317.295) | (144.023.899) |
| 230 | III. Bất động sản đầu tư | | 8.578.412.443 | 9.865.219.891 |
| 231 | - Nguyên giá | | 30.568.731.091 | 30.568.731.091 |
| 232 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (21.990.318.648) | (20.703.511.200) |
| 240 | IV. Tài sản dở dang dài hạn | | 6.000.000.000 | 6.000.000.000 |
| 242 | 1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | | 6.000.000.000 | 6.000.000.000 |
| 250 | V. Đầu tư tài chính dài hạn | | 4.322.500.000 | 4.322.500.000 |
| 252 | 1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | | 4.322.500.000 | 4.322.500.000 |
| 253 | 2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | | |
| 254 | 3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | | | |
| 260 | VI. Tài sản dài hạn khác | | 447.006.121 | 524.883.833 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | | 447.006.121 | 524.883.833 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | | 898.194.922.307 | 866.838.116.163 |

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Ngày 31 tháng 12 năm 2020 | Ngày 01 tháng 01 năm 2020 |
|------------|--|-------------|---------------------------|---------------------------|
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 12.534.998.497 | 18.834.131.981 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 12.296.998.497 | 18.487.631.981 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | | 7.538.671.337 | 9.712.506.700 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | | 61.730.586 | 302.057.583 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | | 2.451.425.945 | 6.270.213.519 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | 738.243.047 | 1.097.799.112 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | | 262.762.500 | 131.380.000 |
| 318 | 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | | 668.865.082 | 564.255.067 |
| 319 | 7. Phải trả ngắn hạn khác | | 577.300.000 | 409.420.000 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | 238.000.000 | 346.500.000 |
| 337 | 1 Phải trả dài hạn khác | | 238.000.000 | 346.500.000 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 885.659.923.810 | 848.003.984.182 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | | 885.659.923.810 | 848.003.984.182 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | | 679.099.600.000 | 679.099.600.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 679.099.600.000 | 679.099.600.000 |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | | 71.821.151.584 | 71.821.151.584 |
| 415 | 3 Cổ phiếu quỹ | | (160.500.000) | (160.500.000) |
| 421 | 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 134.899.672.226 | 97.243.732.598 |
| 421a | - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | | 97.243.732.598 | 7.597.957.254 |
| 421b | - LNST chưa phân phối kỳ này | | 37.655.939.628 | 89.645.775.344 |
| 430 | II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | | | |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | | 898.194.922.307 | 866.838.116.163 |

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 | Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 |
|-------|---|-------------|--|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 36.353.694.277 | 38.862.197.601 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | | | |
| 10 | 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02) | | 36.353.694.277 | 38.862.197.601 |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán | | 25.567.719.114 | 27.007.472.278 |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11) | | 10.785.975.163 | 11.854.725.323 |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | | 59.893.322.012 | 114.482.417.631 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | | 272.284.736 | (9.143.889.768) |
| 23 | - Trong đó: Chi phí lãi vay | | | |
| 25 | 8. Chi phí bán hàng | | 5.895.368.654 | 6.262.566.347 |
| 26 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | | 20.903.770.616 | 20.684.705.151 |
| 30 | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)} | | 43.607.873.169 | 108.533.761.224 |
| 31 | 11. Thu nhập khác | | 212.236.109 | 1.346.656.832 |
| 32 | 12. Chi phí khác | | 3.567.000 | |
| 40 | 13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32) | | 208.669.109 | 1.346.656.832 |
| 50 | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | | 43.816.542.278 | 109.880.418.056 |
| 51 | 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | | 6.160.602.650 | 20.234.642.712 |
| 52 | 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | | | |
| 60 | 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52) | | 37.655.939.628 | 89.645.775.344 |
| 70 | 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | | 555 | 1.320 |
| 71 | 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | | 555 | 1.320 |

3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 | Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 |
|-------|--|-------------|------------------------------|------------------------------|
| | I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | |
| 01 | 1. Lợi nhuận trước thuế | | 43.816.542.278 | 109.880.418.056 |
| | 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| 02 | - Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT | | 2.292.872.678 | 2.291.702.187 |
| 03 | - Các khoản dự phòng | | (133.785.243) | (8.022.371.424) |
| 05 | - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | | (59.883.586.750) | (114.477.510.923) |
| 08 | 3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | (13.907.957.037) | (10.327.762.104) |
| 09 | - Tăng, giảm các khoản phải thu | | (38.456.557) | 3.511.840.130 |
| 10 | - Tăng, giảm hàng tồn kho | | 1.215.761.665 | (935.638.156) |
| 11 | - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp) | | (2.786.004.308) | (244.828.820) |
| 12 | - Tăng, giảm chi phí trả trước | | 77.877.712 | 25.493.482 |
| 15 | - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | | (6.973.731.826) | (18.164.065.873) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | (25.112.510.351) | (26.134.961.341) |
| | II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | |
| 21 | 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác | | - | (45.200.000) |
| 23 | 2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | | (72.500.000.000) | (129.000.000.000) |
| 24 | 3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | | 85.500.000.000 | 78.500.000.000 |
| 25 | 4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | (1.050.000.000) |
| 26 | 5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | 68.580.000.000 |
| 27 | 6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | | 11.715.197.711 | 10.124.227.095 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | 24.715.197.711 | 27.109.027.095 |
| | III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | |
| 32 | 1. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | | - | (42.800.000) |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | - | (42.800.000) |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40) | | (397.312.640) | 931.265.754 |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | | 2.086.461.938 | 1.155.196.184 |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61) | | 1.689.149.298 | 2.086.461.938 |

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Lưu: Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC

CAO TIẾN BÌNH

01
CÔNG
CỔ PHẦN
SÁCH
VIỆT NAM
C.T.C.P

by
Dunlv



Công ty Cổ Phần Sách Việt Nam

Số 44, Phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền,

Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 4) 39 348 790

Fax: (84 4) 39 341591

Website: <http://savina.com.vn>

